



Số: 11 /2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 504/TTr-SKHHCN ngày 25 tháng 3 năm 2024; Công văn số 853/SKHHCN-QLKH ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy/TT.HĐND/TT.UBND;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu VT. CNG, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

QUY ĐỊNH

**Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2024/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án), đề án khoa học.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây viết tắt là đề xuất nhiệm vụ) là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây viết tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động đề xuất đặt hàng để giải quyết các vấn đề cấp bách, vấn đề mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ tài nguyên môi trường; quốc phòng, an ninh và sự phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng* là đề tài, dự án, đề

án khoa học có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. *Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

5. *Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

6. *Văn bản điện tử* là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về Công tác văn thư.

7. *Phương thức họp hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ trực tuyến* là phương thức họp thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ các thành viên hội đồng và các đại biểu tham dự ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

Đề xuất đặt hàng đáp ứng một trong các căn cứ sau đây:

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chiến lược, kế hoạch phát triển của địa phương, của ngành, lĩnh vực.
3. Nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.
4. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 05 năm và hằng năm.
5. Các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
6. Các vấn đề khoa học và công nghệ góp phần nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
7. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu cấp bách, vấn đề mới phát sinh có quy mô tác động lớn đến quốc phòng, an ninh; đến phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ tài nguyên môi trường; thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Việc xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các nguyên tắc sau:

a) Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

b) Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra.

c) Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

2. Trong xây dựng đề xuất đặt hàng, khuyến khích xác định tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ để làm căn cứ ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật khoa học và công nghệ năm 2013 và khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

Chương II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án khoa học cấp tỉnh

Đề tài, dự án, đề án khoa học cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường; phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh; có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực, tài chính) của tỉnh.

c) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyên biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng trên địa bàn tỉnh; hoặc được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng.

- Có phương án khả thi để phát triển hoàn thiện công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

- Có phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu để cung cấp luận cứ khoa học trong thẩm định góp ý các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, quy hoạch ngành; góp ý dự án đầu tư, thẩm định công nghệ; cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng, lập dự án đầu tư, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, địa phương... hoặc chuyển giao quy trình, kỹ thuật giúp nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe cộng đồng, kiểm soát dịch bệnh, phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái....

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: có tính mới; kết quả nghiên cứu đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời trong thực hiện đề cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết vấn đề thực tiễn trong quy hoạch, hoạch định, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

c) Đề tài trong lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra trên địa bàn tỉnh hoặc trong cả nước, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của tỉnh.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Có xuất xứ công nghệ từ: công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích.

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt.

c) Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học

Có kết quả nghiên cứu với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; thực hiện đề cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ việc quy hoạch, hoạch định phương hướng phát triển của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực.

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thể hiện qua: “Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện”, phù hợp với yêu cầu tại Điều 5 Quy định này.

2. Mục “Yêu cầu đối với kết quả” bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ, các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu.

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ việc quy hoạch, hoạch định phương hướng phát triển của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực.

c) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu về tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác.

d) Đối với dự án: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

đ) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

Chương III

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 7. Trình tự đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Quy định này và hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân xây dựng đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân gửi đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, xem xét sự phù hợp của các đề xuất nhiệm vụ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có thể chủ động đề xuất hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân để đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường sinh thái; thiên tai, dịch bệnh; quốc phòng, an ninh của tỉnh.

4. Phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; mẫu A3-ĐXNV đối với đề án khoa học tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Đối với các đề xuất nhiệm vụ để thực hiện trong các Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp xây dựng đề xuất đặt hàng phù hợp với Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ bao gồm:

+ Công văn đề xuất đặt hàng;

+ Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B1-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

+ Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo mẫu quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát, xem xét sự phù hợp của đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân với Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh; lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học (nếu cần thiết) trước khi xây dựng bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B2-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Đối với các đề xuất nhiệm vụ theo các căn cứ được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 và 7 Điều 3 Quy định này:

a) Các đề xuất nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 7 Quy định này.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, rà soát và phân loại các đề xuất nhiệm vụ từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; căn cứ theo lĩnh vực, ngành, phạm vi quản lý, chuyển các đề xuất nhiệm vụ trên đến các sở,

ban, ngành, địa phương xem xét, lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ phù hợp để xây dựng đề xuất đặt hàng và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, thành phần hồ sơ bao gồm:

- + Công văn đề xuất đặt hàng;
- + Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B1-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;
- + Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo mẫu quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh giải quyết các vấn đề cấp bách, vấn đề mới phát sinh có quy mô tác động lớn đến quốc phòng, an ninh; đến phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ tài nguyên môi trường; thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị để phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để hoàn thiện đề xuất (nếu cần thiết). Hồ sơ xin ý kiến bao gồm:

- + Công văn xin ý kiến các cơ quan, đơn vị theo Mẫu B3-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;
- + Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B4-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại Điều 8 của Quy định này để đưa ra Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã và đang thực hiện có liên quan đến đề xuất đặt hàng tại cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Kết quả tra cứu theo Mẫu C0-KQTrC tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 10. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn) theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

2. Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên là các ủy viên, trong đó có

Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên thư ký khoa học. Đối với mỗi đề xuất đặt hàng, phân công 02 thành viên có trình độ chuyên môn phù hợp nhất, làm ủy viên phản biện của Hội đồng.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn là các nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp trong lĩnh vực đề xuất đặt hàng, nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề xuất đặt hàng, đại diện doanh nghiệp hoặc nhà kinh doanh có ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

4. Trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng tư vấn khác với quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn họp theo một trong các phương thức sau:

- a) Phương thức họp trực tiếp;
- b) Phương thức họp trực tuyến;
- c) Phương thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Phiên họp Hội đồng tư vấn phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), ít nhất 01 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học. Giấy ủy quyền theo mẫu E-GUQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm: Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp, có ý kiến nhận xét, đánh giá về các đề xuất đặt hàng và luận giải đối với các nhận xét, đánh giá đó theo mẫu C1-TVHD đối với đề tài, dự án; mẫu C2-TVHD đối với đề án khoa học tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

4. Tài liệu phục vụ phiên họp của Hội đồng được gửi đến thành viên của Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng. Tài liệu gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn;
- b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng và Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo;
- c) Các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá phù hợp với đề xuất đặt hàng;
- d) Kết quả tra cứu thông tin của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã và đang thực hiện có liên quan đến đề xuất đặt hàng;

d) Tài liệu hoặc văn bản điện tử khác (nếu có).

5. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.

6. Thành viên của Hội đồng tư vấn có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng tư vấn, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn, giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử 02 thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn.

Điều 12. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn.

3. Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng được ủy quyền trong trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt) chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn.

4. Hội đồng tư vấn cử hoặc bầu 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp theo mẫu D1-BBHD tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

5. Hội đồng tư vấn thảo luận về các nội dung theo quy định tại các Điều 13, Điều 14 Quy định này.

6. Các thành viên của Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu Phiếu đánh giá C1-PDG đối với đề tài, dự án, mẫu C2-PDG đối với đề án khoa học tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “Đạt yêu cầu” và đề nghị “Không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “Không đạt yêu cầu”.

7. Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng tư vấn theo mẫu C3-BBKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”.

8. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện”, các ủy viên phân

biện và Thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn về: các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng quy định tại Điều 6 Quy định này; nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

9. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp, Hội đồng tư vấn chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tổng hợp kiến nghị (gồm cả kiến nghị phương thức thực hiện: tuyển chọn hoặc giao trực tiếp). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn về các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí. Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn theo mẫu D2-KNHD đối với đề tài, dự án, mẫu D3-KNHD đối với đề án khoa học tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

10. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

Điều 13. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đối với đề tài, dự án

Các ủy viên của Hội đồng tư vấn phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

a) Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường; quốc phòng, an ninh, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh;

b) Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện;

d) Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống;

đ) Xuất xứ công nghệ và khả năng huy động được nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (đối với dự án);

e) Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp);

g) Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đối với đề án khoa học

Các ủy viên của Hội đồng tư vấn phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

a) Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường; quốc phòng, an ninh của tỉnh;

b) Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện;

d) Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách;

đ) Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp);

e) Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 14. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm rà soát trình tự, thủ tục làm việc và xem xét các ý kiến của Hội đồng tư vấn đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng theo quy định tại Quyết định này. Trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh.

Điều 15. Công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh

Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đăng tải công khai quyết định, danh mục các nhiệm vụ đặt hàng cấp tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác (trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định) để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

Điều 16. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự đề xuất nhiệm vụ; trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng; tổng hợp, xử lý đề xuất đặt hàng cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước được thực hiện

theo quy định tại các Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Trình tự thành lập; phương thức làm việc; trình tự, thủ tục làm việc, nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định tại các Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Quy định này và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định tại các Điều 14 Quy định này và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2024/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

- a) **Mẫu A1-ĐXNV:** Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh
- b) **Mẫu A2-ĐXNV:** Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh
- c) **Mẫu A3-ĐXNV:** Đề án khoa học cấp tỉnh

2. Biểu mẫu liên quan đến đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) **Mẫu B1-ĐXDH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

b) **Mẫu B2-ĐXDH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ

c) **Mẫu B3-ĐXDH:** Công văn gửi sở, ngành, đơn vị, địa phương xin ý kiến rà soát danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

d) **Mẫu B4-ĐXDH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ gửi xin ý kiến

3. Mẫu C0-KQTrC: Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện

4. Phiếu nhận xét và đánh giá:

a) **Mẫu C1-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

b) **Mẫu C1-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

c) **Mẫu C2-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

d) **Mẫu C2-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

đ) **Mẫu C3-BBKP:** Bảng kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

5. Biểu mẫu liên quan đến họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ:

a) **Mẫu D1-BBHD:** Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

b) **Mẫu D2-KNHĐ:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

c) **Mẫu D3-KNHD:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề án khoa học cấp tỉnh

6. **Mẫu E-GUQ:** Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng cho Phó Chủ tịch Hội đồng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH¹*(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên;
- khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
- Độc lập.

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số ... /2024/QĐ-UBND ngày ... /.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH²*(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có). - Độc lập.

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... /.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*

12. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*

13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*

14. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

² *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH³*(Dùng cho Đề án khoa học)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
 - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có)
 - Độc lập.
3. Căn cứ đề xuất: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... /.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước)*
4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)*
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*
12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu B1-ĐXĐH

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của)

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng và khả năng trùng lặp, (tổ chức/đơn vị, địa phương...) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú*
1						
2						

Ghi chú:

*Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Mẫu B2-ĐXĐH

UBND TỈNH KHÁNH HÒA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Sau khi rà soát sự phù hợp của đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân với chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “”¹, các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được lựa chọn để tổng hợp, xử lý như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú ²
1						
2						

Ghi chú:

¹Ghi rõ tên, mã số chương trình khoa học công nghệ cấp tỉnh.

²Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

..., ngày ... tháng... năm 20...

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 (Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Mẫu B3-ĐXDH

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-....

....., ngày ... tháng ... năm 20....

V/v xin ý kiến về danh mục đề
xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa
học và công nghệ cấp tỉnh

Kính gửi:

Thực hiện Quy định tại Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ...
/.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định xác định nhiệm vụ khoa
học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh
Hòa, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) đang tiến hành việc rà soát các
đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực....

Sở KH&CN kính gửi Quý Cơ quan... Bảng tổng hợp danh mục đề xuất
đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cùng Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo và
trân trọng đề nghị Quý Cơ quan... cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng về
các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN
cấp tỉnh;

2. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra từ kết quả nhiệm vụ.

Văn bản góp ý xin được gửi về Sở KH&CN trước ngày tháng
năm 20..... Nếu quá thời hạn nêu trên chưa nhận được văn bản phúc đáp, Sở
Khoa học và Công nghệ hiểu rằng Quý Cơ quan đã nhất trí với danh mục đề
xuất đặt hàng.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....

GIÁM ĐỐC

Mẫu B4-ĐXDH

UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của)

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Ghi chú
1					
2					
3					
4					

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

1. Tên:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
....				

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP
TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề xuất:

Loại hình nhiệm vụ:

Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp	
Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn	
Dự án sản xuất thử nghiệm	

I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.2. Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.5. Về xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm).

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm).

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

- Đề nghị không thực hiện
- Đề nghị thực hiện
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẠT HÀNG

Dự kiến tên đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý:

Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà

nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn kỹ, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP
TỈNH**

Tên đề xuất:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

2. Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh.

Đạt yêu cầu *Không đạt yêu cầu*

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

5. Xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án)

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án).

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kết luận chung:

Đề nghị thực hiện

Đề nghị không thực hiện

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VỀ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.2. Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

- Đề nghị không thực hiện
- Đề nghị thực hiện
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề án

Mục tiêu

Yêu cầu đối với kết quả

(Lưu ý: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác).

....., ngày ... tháng ... năm 20...
*(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ
tên)*

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Tên đề án đề xuất:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh.

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

2. Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trên phạm vi toàn tỉnh.

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kết luận chung:

Đề nghị thực hiện; Đề nghị không thực hiện

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Số ủy viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các ủy viên Hội đồng												Kết luận chung	
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Nội dung 6*			
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1															
2															
.....														

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Ghi chú: Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học.

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): (Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học):

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (Hội đồng tư vấn):

Số/QĐ-UBND ngày .../.../20.... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:
..., ngày... / .../20...

- Số ủy viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số ủy viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các ủy viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
...

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và cử ông/bà làm thư ký khoa học của Hội đồng tư vấn.

3. Các ủy viên phân biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 13 Quy định tại Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... /.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy

định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn theo Mẫu C3-BBKP trong Phụ lục kèm theo Biên bản này.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 6 Quy định và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng tư vấn kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng.

9. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ để hình thành đề xuất đặt hàng và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

10. Hội đồng tư vấn thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng tư vấn thể hiện tại Mẫu D2-KNHD đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu D3-KNHD đối với đề án khoa học.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất, kết luận đối với các ý kiến khác nhau của ủy viên (nếu có).

13. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: (Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học)

I. Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...		

*) Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện” khi có trên $\frac{3}{4}$ tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...		

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu D2-KNHD

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI/
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẠT HÀNG KH&CN CẤP TỈNH**
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả ¹	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm) ²
1	2	3	4	6	7	8
1						
2						
3						
...					

Thư ký khoa học (Ký, ghi rõ họ tên)	Chủ tịch Hội đồng (Ký, ghi rõ họ tên)
---	---

Ghi chú:

¹ Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp); Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

² Đối với đề tài, cần ghi rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Khoa học xã hội và nhân văn.

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**Mẫu D3-KNHD
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN
KHOA HỌC CẤP TỈNH**
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...				

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

**) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày ... /.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

....., ngày ... tháng năm chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

1. Họ và tên: Số điện thoại:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

4. Đơn vị công tác:

5. Địa chỉ:

6. Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Ngày cấp:

II. Bên được ủy quyền:

1. Họ và tên: Số điện thoại:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Chức danh khoa học/Trình độ chuyên môn:

4. Đơn vị công tác:

5. Địa chỉ:

6. Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Ngày cấp:

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà: là Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chủ trì phiên họp Hội đồng để tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

.....

IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.



Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)